TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 315 /QĐ-HĐQTCSVN	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch hoạt động Tăng trưởng xanh và Phát triển bền vững năm 2025 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty Cổ phần

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty Cổ phần (sau đây gọi là Tập đoàn);

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐQTCSVN ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng quản trị Tập đoàn về doanh nghiệp phát triển bền vững;

Căn cứ Quyết định số 289/QĐ-HĐQTCSVN ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng quản trị Tập đoàn về việc ban hành Chiến lược Tăng trưởng xanh và Phát triển bền vững của Tập đoàn giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn 2050;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Tập đoàn tại Tờ trình số 613/TTr-CSVN ngày 24 tháng 3 năm 2025 về việc ban hành Kế hoạch hoạt động Tăng trưởng xanh và Phát triển bền vững năm 2025 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty Cổ phần;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐQTCSVN ngày / /2025 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty Cổ phần.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hoạt động Tăng trưởng xanh và Phát triển bền vững năm 2025 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty Cổ phần.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Chỉ đạo Phát triển bền vững Ngành cao su và Tập đoàn và các đơn vị thành viên của Tập đoàn chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban KS Tập đoàn;
- Các Ban, VP Tập đoàn;
- Lưu: VT, CN.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(đã ký)

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Hoạt động Tăng trưởng xanh và Phát triển bền vững của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty Cổ phần năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 315/QĐ-HĐQTCSVN ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty Cổ phần)

1. MỤC TIÊU NĂM 2025

Đáp ứng các mục tiêu phát triển bền vững của quốc gia đã cam kết với Chương trình nghị sự của Liên Hiệp Quốc đến năm 2030, tuân thủ chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 – 2030 với tầm nhìn đến năm 2050 và triển khai các hoạt động trên cơ sở Chiến lược Tăng trưởng xanh và Phát triển bền vững của Tập đoàn giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn 2050 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam nhằm đạt được tăng trưởng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội, tiến tới góp phần xây dựng nền kinh tế các bon thấp, giảm phát thải và tăng khả năng hấp thụ khí nhà kính. Trong đó tập trung vào các mục tiêu sau: Tiếp tục triển khai các giải pháp giảm cường độ phát thải khí nhà kính; Đẩy mạnh phát triển, sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; Duy trì và thực hiện chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo hệ thống VFCS/PEFC-FM và chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm PEFC-CoC; Thực hiện chứng nhận Doanh nghiệp bền vững tại Việt Nam; Tiếp tục xây dựng và thực hiện Lộ trình tái kết nối với Hội đồng quản lý rừng (FSC); Theo dõi và hỗ trợ các đơn vị thành viên triển khai các hoạt động nhằm thích ứng với EUDR; Tiếp tục nghiên cứu và tham mưu thực hiện tín chỉ các-bon tiến tới thương mại hóa tín chỉ các-bon rừng cây cao su; Tiếp tục hợp tác với các tổ chức phi chính phủ (NGOs) nhằm tăng cường thực hiện kết nối cộng đồng và bình đẳng giới tại nơi làm việc; Tiếp tục nâng cao nhận thức và truyền thông về Chiến lược Tăng trưởng xanh và Phát triển bền vững của Tập đoàn đồng thời đẩy mạnh thực hiện các giải pháp về tăng trưởng xanh và phát triển bền vững nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế.

2. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

2.1 Giảm cường độ phát thải khí nhà kính và chuyển đổi năng lượng

a) Giảm cường độ phát thải khí nhà kính:

Mục tiêu giảm mức phát thải khí nhà kính trong các hoạt động năng lượng ít nhất **4%** so với định mức sử dụng năng lượng năm 2023 trong phạm vi hoạt động phát thải khí nhà kính (KNK) của việc sử dụng năng lượng.

Triển khai kiểm kê khí nhà kính trên toàn Tập đoàn xác định lượng phát thải/hấp thụ toàn Tập đoàn phù hợp với ISO 14064 và các tiêu chuẩn quốc tế.

b) Chuyển đổi năng lượng và phát triển nguồn năng lượng sạch, năng lượng xanh

Trên cơ sở kết quả đạt được năm 2024, tiếp tục áp dụng các giải pháp tiết kiệm nguyên nhiên liệu sử dụng trong sản xuất, giảm thiểu chất thải ra môi trường, triển khai các giải pháp chuyển đổi, sử dụng các nguồn năng lượng xanh, năng lượng tái tạo vào hoạt động sản xuất như năng lượng mặt trời, Biomass, ... Tận dụng, tái sử dụng chất thải nhằm thúc đẩy giảm phát thải CO_2 và kinh tế tuần hoàn, cụ thể như sau:

- *Công tác chuyển đổi cấp nhiệt lò sấy mủ cao su bằng nhiên liệu sinh khối (Biomass)*

Mục tiêu đến cuối năm 2025, hoàn tất chuyển đổi cấp nhiệt sấy mủ bằng nhiên liệu sinh khối (Biomass) tại các công ty cao su (dự kiến toàn bộ sản lượng mủ cao su sấy bằng Biomass là 507.422,51 tấn đạt 100%).

- *Về năng lượng mặt trời áp mái*

Mục tiêu sản lượng điện mặt trời năm 2025 đạt 13,7 triệu KWh, tương đương giảm phát thải khí nhà kính 8.950 tấn $CO_{2tđ}$. Mở rộng thực hiện hệ thống điện mặt trời tại các đơn vị có điều kiện phù hợp.

- *Phát triển nguồn năng lượng sạch, năng lượng xanh*

Hoàn thiện Chiến lược phát triển năng lượng sạch của Tập đoàn.

Ký kết thỏa thuận hợp tác với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) nhằm hỗ trợ lẫn nhau thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mỗi bên trong công tác đầu tư phát triển trong lĩnh vực điện lực.

Tiếp tục theo dõi việc điều chỉnh Quy hoạch điện VIII, hợp tác với Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 (PECC2) để phát triển lĩnh vực năng lượng của Tập đoàn.

Phấn đấu làm chủ đầu tư các dự án thuỷ điện tích năng, lòng hồ Đắk Ruồi, cánh đồng năng lượng tại Bình Phước, Bình Dương, …. Phấn đấu khởi động 01 dự án thí điểm do Tập đoàn làm chủ đầu tư.

2.2 Xanh hóa các ngành kinh tế

a) Ứng dụng công nghệ xanh trong sản xuất, công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ

- Ứng dụng công nghệ xanh trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn

Trong sản xuất và công nghiệp, tiếp tục đẩy mạnh áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính và sử dụng nguyên liệu tái chế để hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường và đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh. Trong lĩnh vực nông nghiệp, sử dụng các giống cây mang lại hiệu quả cao, thực hiện các biện pháp ứng dụng kỹ thuật trong canh tác cao su theo hướng bền vững, giảm thiểu xói mòn đất, sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường trong phòng trị bệnh hại vườn cây; đa đạng cây trồng trên vùng trồng cao su tại những nơi có điều kiện, thực hiện phát triển rừng bao gồm nhiều hình thức: trồng xen trong rừng cao su hiện có, trồng xen trên rừng cao su tái canh, phát triển một số loại cây trồng khác để đảm bảo tính đa dạng sinh học và nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Đối với ngành dịch vụ, đẩy mạnh sử dụng năng lượng tái tạo, tối ưu quy trình vận hành để giảm tiêu hao tài nguyên và khuyến khích lối sống xanh.

- Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong toàn Tập đoàn

Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong tất cả lĩnh vực hoat động của Tập đoàn và ở tất cả đơn vị thành viên Tập đoàn. Tập trung nghiên cứu các giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách hiệu quả, tối ưu vào từng ngành nghề, lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Tập đoàn (nông nghiệp, gỗ, công nghiệp, năng lượng tái tạo, …) để Tập đoàn và các đơn vị thành viên có thể chủ động thích ứng kịp thời các biến động của thị trường, chủ động hội nhập quốc tế và thúc đẩy quá trình tái cơ cấu về mặt tổ chức, quản trị, sản xuất theo hướng số hóa, minh bạch và hiệu quả.

Tiếp tục các bước thực hiện Dự án "Xây dựng hệ thống thông tin địa lý quản lý cơ sở dữ liệu đất đai vườn cây cao su Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (GIS.VRG)" trong quản lý rừng bền vững, mục tiêu đến cuối năm 2026 sẽ hoàn thành dự án nhằm hướng tới mục tiêu quản lý toàn bộ diện tích Tập đoàn bằng công nghệ số và viễn thám.

b) Phát triển kinh tế tuần hoàn thông qua tái sử dụng, tái chế, giảm thiểu chất thải và tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu

Kế hoạch thực hiện các giải pháp tiết kiệm/giảm thiểu năm 2025 trong toàn Tập đoàn:

Bảng: Kế hoạch chỉ tiêu tiết kiệm/giảm thiểu năm 2025 trong toàn Tập đoàn

STT	Hạng mục	ĐVT	Khối lượng thực hiện
I	**Tiết kiệm/Giảm thiểu**		
1	Tiết kiệm năng lượng điện sử dụng	Kwh	Đạt tối thiểu 3.000.000 kwh
2	Tiết kiệm nhiên liệu sử dụng (dầu DO, gas LPG, gỗ, củi,…)	Kg	Đạt tối thiểu 600.000 kg
3	Tiết kiệm nước sử dụng	%	Tiết giảm 5% trên tổng lượng sử dụng
4	Tiết kiệm và giảm thiểu hóa chất sử dụng	Kg	Đạt tối thiểu 200.000 kg
II	**Giảm thiểu xả thải**		
5	Tái sử dụng nước thải	%	Tối thiểu 20% trên tổng lượng sử dụng
6	Giảm thiểu xả thải chất thải rắn thông thường ra môi trường.	%	Tối thiểu 20% trên tổng lượng chất thải rắn thông thường ra môi trường
7	Giảm thiểu xả thải chất thải nguy hại (CTNH) ra môi trường	%	Tối thiểu 20% trên tổng lượng chất thải nguy hại ra môi trường

c) Tiết kiệm tài nguyên, giảm phát thải, thân thiện môi trường và quản lý bền vững các nguồn tài nguyên

- *Tiếp tục hoàn chỉnh các hệ thống quản lý theo ISO*

Hoàn chỉnh các hệ thống quản lý nâng cao hiệu quả quản lý sản xuất, thúc đẩy trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp thông qua các hệ thống quản lý SA 8000, hệ thống quản lý năng lượng ISO 50001, hệ thống quản lý ISO tích hợp…bên cạnh duy trì và mở rộng số lượng các hệ thống ISO 14001 hiện nay.

- *Thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường và nâng cao hiệu quả kinh tế*

Tiếp tục đề xuất kiến nghị Bộ Nông nghiệp & PTNT và các cơ quan hữu quan xem xét công nhận đối với các diện tích cao su có chứng nhận quản lý rừng bền vững theo VFCS/PEFC-FM được hưởng dịch vụ môi trường rừng.

Thúc đẩy, hướng dẫn, giám sát các đơn vị thành viên thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường (BVMT) theo Luật Bảo vệ môi trường hiện hành, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và Quy chế quản lý & BVMT của Tập đoàn.

Tiếp tục hưởng ứng các chương trình, hoạt động, sự kiện bảo vệ môi trường như thu gom rác, khơi thông cống, trồng cây, tập huấn, tuyên truyền, khuyến khích các sáng kiến, giải pháp BVMT, sử dụng hiệu quả tài nguyên và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2.3 Xanh hóa quy trình sản xuất và chuỗi cung ứng

a) Xây dựng và thực hiện Lộ trình tái kết nối với Hội đồng Quản lý Rừng (FSC)

Tích cực làm việc với FSC, đơn vị tư vấn nhằm đẩy nhanh tiến trình thực hiện hướng đến Lộ trình tái kết nối với FSC, cụ thể hóa nội dung trong lộ trình, tính khả thi trong việc thực hiện các bước tiếp theo của Điều khoản tham chiếu (ToR) để có phương án và lộ trình thực hiện phù hợp.

b) Thực hiện Chứng nhận của quốc gia và quốc tế về quản lý bền vững rừng cao su và nhà máy chế biến

Tiếp tục theo dõi và hỗ trợ các đơn vị đang triển khai thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững nhằm đáp ứng Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững và Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững; Chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo hệ thống VFCS/PEFC-FM và Chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm (PEFC-CoC).

Mục tiêu đến cuối năm 2025, Tập đoàn có 56-60% diện tích cao su tại Việt Nam đạt chứng nhận quản lý rừng bền vững (VFCS/PEFC-FM) và 80%-85% nhà máy chế biến mủ cao su tại Việt Nam, Lào và Campuchia đạt chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm (PEFC-CoC).

Khuyến khích các Công ty tiếp tục tự triển khai thêm diện tích chưa thực hiện Chứng chỉ quản lý rừng bền vững (ngoài kế hoạch Tập đoàn giao) để hoàn chỉnh hệ thống quản lý. Xây dựng và triển khai các giải pháp quảng bá, tiếp thị sản phẩm là mủ và gỗ cao su có chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

Tăng cường quảng bá rộng rãi kết quả thực hiện Chứng chỉ quản lý rừng bền vững nhằm được sự thừa nhận của các đơn vị tiêu thụ trực tiếp các sản phẩm, dịch vụ có liên quan và nâng cao giá trị chứng chỉ đã đạt được. Phối hợp với các cơ quan nhà nước, tổ chức có thẩm quyền để giới thiệu, nâng tầm giá trị các chứng chỉ đến khách hàng trực tiếp sử dụng sản phẩm dịch vụ của Tập đoàn và các đơn vị thành viên.

Tiếp tục tập trung và quyết liệt để đạt mục tiêu các đơn vị có chứng chỉ rừng bền vững được hưởng dịch vụ môi trường rừng theo Luật lâm nghiệp.

c) Thực hiện Chứng nhận về doanh nghiệp bền vững tại Việt Nam

Hỗ trợ các công ty thành viên chuẩn bị và hoàn thành hồ sơ đăng ký theo chương trình. Mục tiêu cuối năm 2025, phấn đấu duy trì số lượng 14-16 đơn vị đạt Top 100 doanh nghiệp bền vững Việt Nam năm 2025, trong đó có 1 đơn vị đạt Top 10 nhằm nâng cao uy tín, thương hiệu của công ty thành viên và của Tập đoàn.

d) Thực hiện Chứng nhận đánh giá trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp theo EcoVadis

Tích cực triển khai thực hiện chứng nhận đánh giá trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp theo EcoVadis cho Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam để đáp ứng nhu cầu của khách hàng sản xuất lốp xe.

e) Nghiên cứu và tham mưu thực hiện tín chỉ các-bon

Nghiên cứu, tìm hiểu thông tin và tham mưu đề xuất hướng thực hiện về trữ lượng các-bon cho rừng cây cao su Tập đoàn nhằm đánh giá trữ lượng các-bon của rừng cây cao su để hướng tới thương mại hóa tín chỉ các-bon trong tương lai.

Tìm kiếm các đối tác phù hợp để thực hiện thí điểm đánh giá tiềm năng thực hiện tín chỉ các-bon tại 01-02 đơn vị thành viên, tập trung vào diện tích rừng cao su có giá trị hấp thụ các-bon cao. Tăng cường hợp tác với các tổ chức/đối tác quốc tế (PEFC, Oxfam, Hiệp hội cao su Lào/ Campuchia, ...) để nghiên cứu và hướng tới tham gia thị trường các-bon.

f) Theo dõi và tham mưu về dự luật chống phá rừng và suy thoái rừng (EUDR)

Tiếp tục theo dõi các hướng dẫn về đạo luật chống phá rừng của Liên minh Châu Âu (EUDR). Theo dõi và hỗ trợ các đơn vị thành viên đã và đang triển khai các hoạt động nhằm thích ứng với EUDR. Mục tiêu đến cuối năm 2025, tất cả công ty thành viên hoàn thành xây dựng hệ thống DDS (Due Diligence System) và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Mục tiêu hoàn thành 100% chứng nhận PEFC-EUDR-DDS đối với các công ty đã đạt Chứng chỉ quản lý rừng bền vững đến tháng **5/2025** hoàn thành thực hiện Hệ thống trách nhiệm giải trình (DDS) và Chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm (PEFC-CoC) và hoàn thành xây dựng hồ sơ đáp ứng yêu cầu của EUDR cho các công ty thành viên tại Lào và Campuchia.

g) Tăng cường tiếp thị sản phẩm có chứng chỉ quản lý rừng bền vững

Ngoài một số khách hàng mà Tập đoàn đang có mối quan hệ chặt chẽ, tiếp tục xây dựng một số kế hoạch hoạt động về tiếp thị sản phẩm có chứng nhận, cụ thể:

Tiếp thị, cung cấp danh sách các đơn vị thành viên của Tập đoàn có Chứng chỉ quản lý rừng bền vững đến khách hàng cao su mà Tập đoàn đang giao dịch, tích cực tham gia các Hội chợ, các đoàn xúc tiến thương mại của chính phủ, bộ, ngành, hiệp hội, …

Phối hợp với PEFC và Văn phòng chứng chỉ rừng Việt Nam (VFCO) giới thiệu thêm các đơn vị thành viên đã đạt chứng chỉ quản lý rừng bền vững lên website của PEFC và VFCO, các kênh kết nối, giới thiệu từ tổ chức PEFC đến các khách hàng có nhu cầu tiêu thụ sản phẩm mủ và gỗ cao su thiên nhiên có chứng nhận VFCS/PEFC; Tham gia một số hoạt động nhằm quảng bá hình ảnh và thương hiệu Tập đoàn tại Tuần lễ PEFC do PEFC và VFCO phối hợp tổ chức.

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thành viên đã được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững và chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm chủ động xây dựng kế hoạch, giải pháp để quảng bá và tiêu thụ sản phẩm có chứng chỉ.

2.4 Xanh hóa quá trình chuyển đổi trên nguyên tắc bình đẳng, bao trùm và nâng cao năng lực chống chịu nhằm góp phần đảm bảo phát triển kinh tế xã hội công bằng

Tiếp tục phối hợp với tổ chức Oxfam tại Việt Nam, Campuchia, Lào để thực hiện các hoạt động: Đào tạo về giới cho lãnh đạo cấp cao của các công ty tại Campuchia và VRG; kết nối cộng đồng và thực hiện bình đẳng giới tại nơi làm việc; Tổ chức tham quan học tập về bình đẳng giới tại công ty điển hình do Oxfam đề xuất cho các công ty thành viên… và tổ chức giám sát việc thực hiện, đánh giá, tổng kết và tuyên truyền phổ biến kết quả đạt được.

Phối hợp với các tổ chức phi chính phủ (NGOs) đào tạo, tập huấn và thực hiện tham vấn cộng đồng theo quy định và nguyên tắc quốc tế, phương án quản lý rừng bền vững, đầu tư an sinh xã hội, bảo tồn và phục hồi rừng, quản lý tài nguyên nước, bảo vệ đất chống xói mòn, xử lý chất thải… Có cơ chế tiếp nhận, xử lý các phản ánh, khiếu nại của cộng đồng địa phương. Tôn trọng quyền hợp pháp của các bên liên quan.

Tiếp tục đầu tư an sinh xã hội cho người lao động và cộng đồng địa phương theo nhu cầu thực tế, đồng thuận của địa phương và phù hợp với nguồn lực, kế hoạch của đơn vị. Tạo điều kiện cải thiện sinh kế, đời sống và góp phần bảo đảm an ninh lương thực tại địa phương.

Đảm bảo trả lương đúng, đủ cho người lao động theo quy định với mức lương bình quân tương đương hoặc cao hơn mức lương tối thiểu trong vùng. Tất cả người lao động được ký hợp đồng, được cấp trang phục, vật dụng bảo hộ và an toàn lao động, được chăm lo sức khỏe và được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định. Hỗ trợ nhà ở cho một số công nhân ở vùng sâu vùng xa. Tổ chức đào tạo người lao động để thực hành tốt, nâng cao năng suất và chất lượng công việc, có kế hoạch cụ thể hàng năm. Đảm bảo quyền lợi của người lao động theo quy định pháp luật quốc gia và công ước quốc tế được quốc gia ký kết.

Hỗ trợ cao su tiểu điền nâng cao năng suất, chất lượng mủ cao su, thu mua với giá tốt và thanh toán kịp thời, có thể truy xuất nguồn gốc đáp ứng EUDR.

2.5 Xây dựng báo cáo phát triển bền vững ESG

Báo cáo ESG (Environmental - Social – Governance) là báo cáo về môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp trong hoạt động doanh nghiệp. Quy trình báo cáo ESG bao gồm các hoạt động phân tích, lựa chọn chỉ tiêu, đo lường, tổng hợp và lập báo cáo công bố các thông tin trọng yếu của 3 trụ cột bằng hình thức tự đánh giá hoặc được đánh giá bởi một bên độc lập. ESG được xem như yếu tố cốt lõi giúp Tập đoàn duy trì sự phát triển bền vững trong bối cảnh toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu. Trong đó các chỉ tiêu xem xét để đưa vào báo cáo ESG gồm:

Môi trường (E - Environmental), Tập đoàn đặt mục tiêu giảm ít nhất 4% phát thải khí nhà kính so với năm 2023, mở rộng sử dụng năng lượng sạch như điện mặt trời và hoàn tất chuyển đổi nhiệt sấy mủ bằng Biomass. Tập đoàn cũng triển khai hệ thống kiểm kê khí nhà kính theo ISO 14064 và thúc đẩy tiết kiệm năng lượng, nước, hóa chất, đồng thời gia tăng tái sử dụng và giảm xả thải.

Về Xã hội (S - Social), trọng tâm là đảm bảo điều kiện làm việc công bằng, lương thưởng đầy đủ, an toàn lao động và phúc lợi người lao động. Triển khai các chương trình bình đẳng giới, hợp tác với NGOs, đầu tư an sinh xã hội và hỗ trợ cao su tiểu điền. Thực hiện tham vấn cộng đồng và bảo vệ quyền lợi người lao động địa phương.

Trong lĩnh vực Quản trị (G - Governance), Tập đoàn duy trì các hệ thống quản lý quốc tế như ISO 14001, ISO 50001, SA 8000, CSI 100… và thực hiện chứng nhận EcoVadis.

Đồng thời, xây dựng chiến lược ESG theo thông lệ quốc tế, công bố định kỳ báo cáo ESG nhằm minh bạch hóa hoạt động và thu hút đầu tư bền vững.

Tiếp tục nâng cao nhận thức và truyền thông để triển khai Chiến lược Tăng trưởng xanh và Phát triển bền vững giai đoạn 2023-2030 của Tập đoàn tới các đơn vị thành viên.

Giám sát, đánh giá việc thực hiện các quyền lợi của người lao động và trách nhiệm với cộng đồng căn cứ trên kế hoạch và kết quả thực tế của đơn vị.

3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, GIÁM SÁT, SƠ TỔNG KẾT

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm chỉ đạo các thành viên, đơn vị, cá nhân có liên quan và các phòng, ban chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động, giám sát, đánh giá để đạt được các mục tiêu theo Chương trình Tăng trưởng xanh và Phát triển bền vững, Kế hoạch hoạt động hàng năm được phê duyệt.

Ban Chỉ đạo Phát triển bền vững Ngành cao su và Tập đoàn chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban chuyên môn, tổ chức có liên quan và các đơn vị thành viên để thực hiện Chương trình, Kế hoạch hoạt động Tăng trưởng xanh và Phát triển bền vững năm 2025 được phê duyệt.

Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất giải pháp khắc phục, nhân rộng và xây dựng kế hoạch tiếp theo./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(đã ký)